

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2019/HS - ST**
Ngày: 21-3-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Thái Bình Hòa.

2/ Ông Võ Văn Hiệp.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2019/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 01 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/HSST-QĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/HSST-QĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Việt H**, sinh ngày 03/01/1967. Tại: Hà Tĩnh. Nơi ĐKKHKT: Thôn S, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Chu Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Lê Thị Hồng V, có 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/3/2018 và tạm giam cho đến nay; *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại:*

+ Ông Phạm Văn N (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn N: Ông Phạm Văn V, sinh năm 1943. Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai. *Vắng mặt*

+ Ông Lê Hùng T. Địa chỉ: Số X, Y, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. *Vắng mặt*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Đặng Trần B, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số XX, tổ YY, khu phố Z, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. *Vắng mặt*

2. Bà Chu Thị H, sinh năm 1977, địa chỉ: Xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Việt H và anh Phạm Văn N sinh năm 1978, ngụ tại tổ Y, khu phố X, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai là bạn làm bốc vác chung. Chu Việt H không có giấy phép lái xe theo quy định.

Khoảng 09 giờ ngày 29/12/1996, sau khi bốc xếp gạch tại công trình xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sông Bé, thuộc phường H, thị xã T, tỉnh Sông Bé (nay là thành phố T, tỉnh Bình Dương) xong, Chu Việt H hỏi mượn xe mô tô biển số 61V-71XX của anh Đặng Trần B, sinh năm 1959, ngụ tại 48/4/XX, tổ YY, khu phố Z, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để đi chợ mua đồ tết thì anh B đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô, Chu Việt H điều khiển xe mô tô biển số 61V-71XX chở anh Phạm Văn N lưu thông trên đường Y theo hướng ngã tư C đến vòng xoay ngã sáu T. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày 29/12/1996, khi H điều khiển xe mô tô biển số 61V-71XX đi đến đoạn đường Yersin khu vực trước nhà số X đường Y, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là thành phố T, tỉnh Bình Dương). Lúc này tình hình giao thông trên đường bình thường, đây là một đoạn đường cong sang phải (theo hướng đi từ ngã tư C về hướng vòng xoay ngã sáu T), đường hai chiều, mỗi bên gồm có một làn đường, mặt đường được tráng nhựa bằng phẳng, rộng 9,6m. Ngay lúc này, do không chú ý quan sát và làm chủ tốc độ nên C đã để xe mô tô biển số 61V-71XX lao lên hành lang bên phải đường hướng đi, sau đó tiếp tục đụng vào xe mô tô biển số 61A1-45XX của anh Lê Hùng T, ngụ tại Số XX đường Y, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương đang dừng trên hành lang rồi tiếp tục đụng vào hàng rào phía trước nhà số XX đường Y, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Hậu quả làm anh N bị thương nặng được người dân đưa đi cấp cứu và tử vong sau đó cùng ngày.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/12/1996 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thể hiện như sau:

- Vụ tai nạn xảy ra tại đoạn đường Y ngay trước nhà số XX Y, phường Hiệp H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Đoạn đường Y tại đây là một đoạn đường cong sang phải (theo hướng đi từ ngã tư C về hướng vòng xoay ngã sáu T), đường hai chiều, mỗi bên gồm có một làn đường, mặt đường được tráng nhựa bằng phẳng, rộng 9,6m.

Sau tai nạn xảy ra hiện trường còn để lại:

Xe mô tô biển số 61V-71XX ngã sang phải trên hành lan bộ bên phải đường Yersin, đầu xe quay hướng về vòng xoay ngã sáu chợ T; trục bánh trước xe cách mép phải đường Y là 1,2m; trục bánh sau xe cách mép phải đường Y là 1,3m. Vết cày xước đất của xe mô tô biển số 61V-71YY nằm trên hành lan bộ bên phải đường, dài 9m; điểm bắt đầu vết này cách mép phải đường Y là 0,2m; điểm kết thúc vết này cách trụ hàng rào thứ ba của nhà số X Y là 2,3m

Trên hành lang bộ bên phải đường Y ngay sau xe mô tô biển số 61V-71XX phát hiện vết máu dạng đọng vũng cách trục bánh sau xe mô tô này là 1,5m và cách mép phải đường Y là 1,9m.

Xe mô tô biển số 61A1-45XX ngã sang phải trên hành lan bộ bên phải đường Y, đầu xe quay hướng về vòng xoay ngã sáu chợ T; trục bánh trước xe cách mép phải đường Y là 1,2m và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 61V-71XX là 4,6m; trục bánh sau xe cách mép phải đường Y là 1,3m và cách trụ hàng rào thứ hai của nhà số 43 Yersin là 1m.

Tại Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 61V-71XX ngày 03/01/1997 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thể hiện: Xe mô tô biển số 61V-71XX: Đầu gấp trước bên phải có dấu cọ sát kim loại; Dè trước bị lệch; Móp góc giỏ đồ phía trước bên phải; Mặt nạ vành; Cần phanh chân cong về sau; Góc chân trước bên phải cong về sau ép vào trong thân máy; Đầu gác chân có dấu cọ sát dính đất đỏ; Đầu tay nắm và tay phanh trước có dấu cọ sát dính đất màu đỏ; Vỡ chụp đèn sau; Biển số cong hướng trước ra sau 1/2 bên phải; Đuôi dè sau lệch từ phải qua trái; Mặt ốp trên tay cầm bị hờ; Đầu gác chân bên trái trước cong về sau.

Tại Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 61 AI-45YY ngày 03/01/1997 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thể hiện: Má ngoài bộ máy có dấu cọ sát (dính sơn bạc ở phuộc xe 61V-7101) và rách bô (kích thước 1x4cm; Vỡ đuôi dè sau góc phải; Vỡ chụp đèn sau góc phải; Tay nắm ba ga sau cong lên phía trước lệch qua phải; Đuôi yên xe cong lên phía trước; Vỡ đùm xe bánh sau; Bánh sau bị lệch; Vỡ bộ cổ mặt sau; Má ngoài bửng bên phải rách 1cm; Mặt trước bửng bên phải phía trên rách 7cm; Bộ tay phanh, đê máy ở tay cầm bên phải bị lệch; Vỡ ốp sườn xe ở góc đầu bên phải 7cm; Đầu tay phanh - tay cầm - gác chân phải dính đất đỏ

Theo Biên bản giám định pháp y ngày 29/12/1996 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Sông Bé kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Phạm Văn N là do đa thương do ngoại lực tác động gây vỡ nát sọ não, đứt mạch máu não. Nạn nhân chết do dập não, đứt mạch máu não.

Quá trình điều tra, đại diện gia đình Phạm Văn Nam là ông Phạm Văn V, sinh năm 1943, ngụ tại tổ Y, khu phố X, thị trấn V, huyện C, tỉnh Đồng Nai không yêu cầu bồi thường gì đối với Chu Việt H nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô biển số 61V-71XX. Quá trình điều tra xác định xe trên do ông Đặng Trần B, sinh năm 1959, ngụ tại 48/4/XX, tổ YY, khu phố Z, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 29/12/1996, khi ông B cho H và N mượn xe thì ông B không biết H chưa có Giấy phép lái xe theo quy định. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Đặng Trần B. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô biển số 61V-71XX cho ông B. Hiện tại, ông B không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với mô tô biển số 61A1-45XX. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô do anh Lê Hùng T, ngụ tại Số XX đường Y, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Tại biên bản xác minh ngày 25/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định hiện tại ông Tâm không còn sinh sống tại địa chỉ: Số CC đường Y, phường T, thị xã M, tỉnh Bình Dương, ông T đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã có công văn gửi Báo Bình Dương về việc đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu xe mô tô biển số 61A1-4555 nhưng đến nay chưa có kết quả.

Cáo trạng số 258/CT – VKSND – TP.TDM ngày 08/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Chu Việt H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản

1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do gia đình bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Đặng Trần B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí nào khác, bà Chu Thị H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000đồng mà bà H đã nộp thay cho bị cáo để khắc phục hậu quả nên không đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại ông Lê Hùng T số tiền 3.455.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 1.000.000đồng do bị cáo đã tác động gia đình nộp để khắc phục hậu quả, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

Nhận thấy, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (29/12/1996) thì Bộ luật Hình sự năm 1986 đang có hiệu lực thi hành và mức hình phạt được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có lợi hơn cho bị cáo so với mức hình phạt được quy định tại Điều 186 Bộ luật Hình sự năm 1986. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điều luật quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản kết luận giám định pháp y cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/12/1996, Chu Việt H điều khiển xe mô tô biển số 61V-71XX chở ông Phạm Văn N lưu thông trên đường Y theo hướng ngã tư C đến vòng xoay ngã sáu T. Khi đến nhà số X, đường Y do không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ nên Chu Việt H đã để xe mô tô biển số 61V-71XX lao lên hành lang bên phải đường và đụng vào xe mô tô biển số 61A1-45YY của ông Lê Tùng L đang dừng trên hàng lang rồi tiếp tục đụng vào hàng rào phía trước nhà số XX. Bản thân bị cáo Chu Việt H không có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Hậu quả: Bị hại Phạm Văn N chết. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 3 Điều 28, điểm c Điều 29, điểm c Điều 32, Điều 33 của Nghị định 36-CP ngày 29/6/1995 và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông phức tạp như hiện nay, là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của nạn nhân. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền khắc phục một phần hậu quả cho bị hại và người liên quan. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi vô ý, trong thời gian từ năm 1996 đến nay, bị cáo tại ngoại và không thực hiện hành vi phạm tội nào khác. Điều đó cho thấy, bị cáo đã có chuyển biến tích cực về nhận thức và chấp hành pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Pháp luật Nhà nước ta.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do gia đình bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Đặng Trần B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí nào khác, bà Chu Thị H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000đồng mà bà H đã nộp thay cho bị cáo để khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường cho bị hại Lê Hùng T chi phí sửa chữa xe mô tô với số tiền 3.455.000đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 1.000.000đồng do bị cáo đã tác động gia đình nộp để khắc phục hậu quả. Vì vậy, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Chu Việt H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chu Việt H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2018.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường cho bị hại Lê Hùng T số tiền 3.455.000đ (ba triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng) do bà Chu Thị H nộp thay cho bị cáo Chu Việt H tại Biên lai thu số 0003751 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đảm bảo thi hành án.

5/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Văn Thiện